

Bản án số: 363/2018/DS -ST
Ngày: 22-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2/ Bà Võ Ngọc Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2017/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2018/QĐST-HPT ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC; Địa chỉ: 442 đường K, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: bà Huỳnh Trúc M, sinh năm: 1993; địa chỉ: Xã H, huyện G, tỉnh D là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (theo văn bản ủy quyền số 996/UQ-QLN.17 ngày 20/11/2017) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm: 1973, địa chỉ: 132 đường F, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 12C đường K, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC do bà Huỳnh Trúc M là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 27/12/2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần AC (sau đây viết là Ngân hàng) có cấp tín dụng cho ông Hoàng Ngọc T theo hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 với số tiền vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, phương thức vay: vay tín chấp, lãi suất trong hạn là 1.03%/ tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, vào ngày mùng 05 tây hàng tháng thì ông T phải trả góp tiền vốn và lãi cho Ngân hàng. Cùng ngày thì Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho ông T bằng hình thức chuyển khoản toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 152038509 của ông Hoàng Ngọc T được mở tại Ngân hàng TMCP AC. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ khi vay đến ngày 11/5/2017 thì hàng tháng ông T vẫn trả nợ vốn và lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tổng số vốn mà ông T đã trả là: 88.351.000đ (Tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng). Từ tháng 06/2017 thì ông T không thực hiện việc thanh toán nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vào ngày 04/9/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền ông T vay còn thiếu sang nợ quá hạn và ra thông báo thu hồi nợ trước hạn. Tính đến nay thì ông T còn nợ Ngân hàng tiền vốn vay là: 11.649.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng), lãi trong hạn là: 4.085.657 đồng, tuy nhiên ngày 27/12/2012 ngân hàng giải ngân tiền vay cho ông T nên kỳ thu đầu vào ngày 05/01/2017 đã thu dư 755.326 đồng. Vì vậy, sau khi trừ khoản thu dư kỳ đầu thì tiền lãi trong hạn ông T còn thiếu là: 3.330.331 đồng, lãi quá hạn là: 1.745.777 đồng, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/5/2017 đến ngày 05/7/2017 là: 600.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Hoàng Ngọc T phải thanh toán toàn bộ vốn và lãi với tổng số tiền là: 17.325.108đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời ông T vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Hoàng Ngọc T vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Vào ngày 27/12/2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có cấp tín dụng cho ông Hoàng Ngọc T theo hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 với số tiền vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 1.03%/ tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Từ tháng 06/2017 thì ông T không thực hiện việc thanh toán nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vào ngày 04/9/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền ông T vay còn thiếu sang nợ quá hạn và ra thông báo thu hồi

nợ trước hạn. Nay ông T còn nợ Ngân hàng tiền vốn vay là: 11.649.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng), lãi trong hạn là: 3.330.331 đồng, lãi quá hạn là: 1.745.777 đồng, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là: 600.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Hoàng Ngọc T phải thanh toán toàn bộ vốn và lãi với tổng số tiền là: 17.325.108đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần AC khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Ngọc T phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012. Mục đích ông T vay tiền là để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Tại hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP AC và ông Hoàng Ngọc T thể hiện địa chỉ cư trú của ông T tại số nhà 132 đường F, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại kết quả trả lời xác minh ngày 31/01/2018 của Công an Phường 10, Quận 6 thì ông T đã chuyển hộ khẩu về số 12C đường K, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 29/10/2015. Tại kết quả trả lời xác minh ngày 15/3/2018 của Công an Phường Đ, Quận A thì ông Hoàng Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú (diện ở nhờ) từ tháng 11/2015 nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện đi đâu, làm gì không rõ. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ -HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “ *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc...của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong giao dịch , hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “ đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc” . Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là có tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung...”* . Như vậy, trong trường hợp này ông Hoàng Ngọc T được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 địa chỉ của ông T được ghi trên hợp đồng tại số nhà: 132 đường F, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

Bị đơn ông Hoàng Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đề đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa lần thứ hai vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Vào ngày 27/12/2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có cấp tín dụng cho ông Hoàng Ngọc T theo hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 với số tiền vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Cùng ngày thì Ngân hàng cũng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay trên cho ông T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được 88.351.000đ (Tám mươi tám triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng) tiền vốn vay. Từ tháng 06/2017 thì ông T không thực hiện việc thanh toán nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Như vậy ông Hoàng Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 22/6/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) thì ông T còn nợ Ngân hàng tiền vốn vay là: 11.649.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng), lãi trong hạn là: 3.330.331 đồng (đã trừ 755.326 đồng thu dư kỳ thu đầu), lãi quá hạn là: 1.745.777 đồng, tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05/5/2017 đến ngày 05/7/2017 là: 600.000 đồng. Nay Ngân hàng TMCP AC yêu cầu ông Hoàng Ngọc T phải thanh toán toàn bộ tiền vốn, tiền lãi, tiền phạt với tổng số tiền là: 17.325.108đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông Hoàng Ngọc T thanh toán toàn bộ số tiền vốn vay, tiền lãi, tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 17.325.108đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng) cho Ngân hàng TMCP AC làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/6/2018 ông Hoàng Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hoàng Ngọc T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 866.255đ (Tám trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) do ông Hoàng Ngọc T nộp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải nộp án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 358.733đ (Ba trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 232, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 4, 471 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ -HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/20196 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

1/ Buộc ông Hoàng Ngọc T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền vốn vay còn thiếu phát sinh từ hợp đồng tín dụng trả góp số UIL.01.271212KH ngày 27/12/2012 là: 11.649.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn đồng), lãi trong hạn là: 3.330.331đ (Ba triệu ba trăm ba mươi ngàn ba trăm ba mươi một đồng), lãi quá hạn là: 1.745.777đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là: 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng). Tổng cộng là: 17.325.108đ (Mười bảy triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn một trăm lẻ tám đồng)

Phương thức thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật .

2/ Kể từ ngày 23/6/2018 ông Hoàng Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Hoàng Ngọc T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 866.255đ (Tám trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi lăm đồng) do ông Hoàng Ngọc T nộp.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC không phải nộp án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 358.733đ (Ba trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0028321 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4/Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Ông Hoàng Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Nhàn

